BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG												
			KHỐI TRƯỜNG THPT	THPT MƯỜNG ẢNG	THPT NA SANG	THPT TUẦN GIÁO	THPT THỊ XÃ MƯỜNG LAY	THPT ĐIỆN BIÊN PHỦ	THPT HOÀNG CÔNG CHẤT	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	THPT TỦA CHÙA	THPT PHAN ĐÌNH GIÓT	THPT TRẦN CAN	THPT THANH CHĂN
			Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Tổng số thu, chi nguồn vốn viện trợ**	**-**												
1	**Số thu nguồn vốn viện trợ**	**-**	**-**											
1.1	Số thu viện trợ													
2	**Chi từ nguồn vốn viện trợ**	**-**	**-**											
2.1	**Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo**	**-**												
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**-**												
II	**Dự toán chi NSNN**	**39.227.000**	**12.622.000**	**260.000**	**578.000**	**742.000**	**521.000**	**217.000**	**117.000**	**141.000**	**225.000**	**288.000**	**1.023.000**	**467.000**
1	**Sự nghiệp Giáo dục**	**36.388.000**	**12.622.000**	**260.000**	**578.000**	**742.000**	**521.000**	**217.000**	**117.000**	**141.000**	**225.000**	**288.000**	**1.023.000**	**467.000**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	36.388.000	12.622.000	260.000	578.000	742.000	521.000	217.000	117.000	141.000	225.000	288.000	1.023.000	467.000
2	**Sự nghiệp đào tạo**	**2.839.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.839.000	-											